BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN TUẦN

"Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Sông Nhuệ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp"

(Tuần 1: 03/01/2022 đến 09/01/2022)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần 1 từ ngày 03/01/2022 đến ngày 09/01/2022

1. Vị trí lấy mẫu

Mô tả tổng quan 23 vị trí quan trắc như sau:

Bảng 1: MÔ TẢ TỔNG QUAN 23 VỊ TRÍ QUAN TRẮC

TT	VỊ TRÍ LẤY MẪU	MÔ TẢ
I	***Trục chính sông Nhuệ***	
1	Cống Liên Mạc	Là vị trí đầu nguồn lấy nước vào hệ thống sông Nhuệ, nằm ở quận Bắc Từ Liêm. Gồm 2 cống điều tiết Liên Mạc 1, và Liên Mạc 2. Cống Liên Mạc 1 thường mở thông, Liên Mạc 2 vận hành đóng mở theo mực nước ngoài sông Hồng để lấy nước vào trong hệ thống.
2	Cầu Diễn	Nằm trên trục chính sông Nhuệ, là điểm giao cắt của QL32 qua sông Nhuệ phân chia ranh giới 2 quận Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm. Dòng chính sông Nhuệ tại vị trí này đã có sự nhập lưu của sông Đăm, kênh Xuân La vào.
3	Đập Hà Đông	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập, nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc khu vực quận Hà Đông. Tại vị trí này dòng chính sông Nhuệ đã có sự nhập lưu của sông Đăm, kênh Xuân La, kênh Phú Đô, sông Cầu Ngà, kênh Trung Văn, kênh La Khê vào.
4	Cầu Tó	Nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thanh Trì. Dòng chính sông Nhuệ từ đập Hà Đông chảy về tiếp nhận nước thải từ kênh Yên Xá, sông Tô Lịch qua đập Thanh Liệt.
5	Cầu Xém	Nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thường Tín. Dòng chính sông Nhuệ tiếp nhận nước thải từ nội thành đổ về tới cầu Xém.

6	Đập Đồng Quan	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu Đập thuộc địa phận huyện Phú Xuyên. Dòng chính sông Nhuệ từ cầu Xém xuôi về tiếp nhận nước từ nhánh sông Tô Lịch tại Khánh Hà, Thường Tín và kênh Vân Đình vào.
7	Cầu Thần	Nằm trên trục chính sông Nhuệ, là điểm ngăn cách giữa 2 huyện Phú Xuyên và Ứng Hòa. Vị trí này trước điểm chia nước từ dòng chính sông Nhuệ vào kênh Duy Tiên khoảng 150m.
8	Đập Nhật Tựu	Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập thuộc địa phận huyện Kim Bảng, Hà Nam.
9	Cống Lương Cổ	Nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Kim Bảng, Hà Nam.
10	Cầu Phù Vân	Là điểm cuối trên dòng chính sông Nhuệ trước khi sông Nhuệ nhập lưu vào sông Đáy.
II	***Điểm ô nhiễm nghiêm trọng, kênh trục chính và kênh tiêu***	
11	Sông Đăm	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ thuộc địa phận quận Bắc Từ Liêm. Vị trí đo đạc nằm ở hạ lưu sông Đăm, trước khi nhập vào sông Nhuệ, tại vị trí này sẽ khống chế toàn bộ lượng nước thải từ các hoạt động nông nghiệp, sản xuất của khu vực huyện Đan Phượng và một phần quận Bắc Từ Liêm.
12	Sông Cầu Ngà	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ thuộc địa phận quận Nam Từ Liêm. Một phần diện tích tưới của huyện Hoài Đức lấy nước từ sông Cầu Ngà tuy nhiên hiện nay chất lượng nước sông bị ô nhiễm nặng nề, không đủ điều kiện cấp nước cho tưới.
13	Đập Thanh Liệt	Vị trí lấy mẫu nằm ở thượng lưu đập, khống chế toàn bộ nước thải từ nội thành Hà Nội qua sông Tô Lịch đổ vào sông Nhuệ. Những năm gần đây đập Thanh Liệt thường mở vào mùa mưa để tiêu nước từ nội thành ra sông Nhuệ, mùa khô đập Thanh Liệt thường đóng, nước sông Tô Lịch đưa về NMN Yên Sở để xử lý.
14	Kênh Xuân La	Vị trí lấy mẫu ở hạ lưu kênh Xuân La trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ thuộc địa phận quận Bắc Từ Liêm. Kênh Xuân La bị ô nhiễm nặng do tiếp nhận toàn bộ nước thải từ quận Tây Hồ, Bắc Từ Liêm và 1 phần quận Cầu Giấy.
15	Kênh Phú Đô	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, khống chế nước thải của làng bún Phú Đô và khu vực Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ.
16	Kênh tiêu Trung Văn	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, khống chế nước thải của các khu đô thị, dân cư khu vực Trung Văn, Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ.

17	Cầu Am	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, khống chế nước thải các khu đô thị dọc tuyến đường Lê Văn Lương và các khu dân cư quanh khu vực đổ vào.
18	Kênh La Khê	Vị trí đo đạc tại cầu La Khê trên kênh La Khê trước cống tiêu ra sông Đáy, vị trí tại cuối nguồn sau khi đã tiếp nhận nước thải sinh hoạt, nước thải nông nghiệp và nước thải một số làng nghề trong đó có nước thải dệt nhuộm từ làng nghề lụa Vạn Phúc.
19	Kênh Vân Đình tại Cầu Bàu	Là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, nối sông Nhuệ và sông Đáy. Các huyện Thanh Oai, Ứng Hòa lấy nước từ kênh Vân Đình để tưới. Vị trí lấy mẫu tại cầu Bầu trên kênh Vân Đình chịu ảnh hưởng của nước thải làng nghề mây tre đan quanh khu vực.
20	Kênh Duy Tiên	Vị trí đo đạc tại cầu Giẽ trên kênh Duy Tiên, kênh này lấy nước từ sông Nhuệ để tưới cho khu vực các huyện Lý Nhân, Duy Tiên.
21	Kênh Yên Xá	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ. Vị trí lấy mẫu tại hạ lưu kênh, trước khi đổ ra sông Nhuệ. Nước thải từ quận Thanh Xuân, một phần huyện Thanh Trì và các bệnh viện lớn như bệnh viện 103, Viện Bỏng Quốc Gia, Viện K Tân Triều đổ vào kênh Yên Xá.
22	Sông Tô Lịch trước nhập lưu sông Nhuệ tại Khánh Hà, Thường Tín	Là một nhánh của sông Tô Lịch thuộc địa phận xã Khánh Hà huyện Thường Tín đổ vào sông Nhuệ.
23	Kênh Hòa Bình	Là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thanh Trì. Đánh giá chất lượng nước kênh Hòa Bình trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ, do kênh Hòa Bình chịu ảnh hưởng của chất lượng nước sông Tô Lịch và nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi của các khu dân cư xung quanh hai bên bờ kênh, đặc biệt là nước thải từ khu nghĩa trang Văn Điển.

Hình 1: BẢN ĐỒ LẤY MẪU CLN HỆ THỐNG CTTL SÔNG NHUỆ NĂM 2021

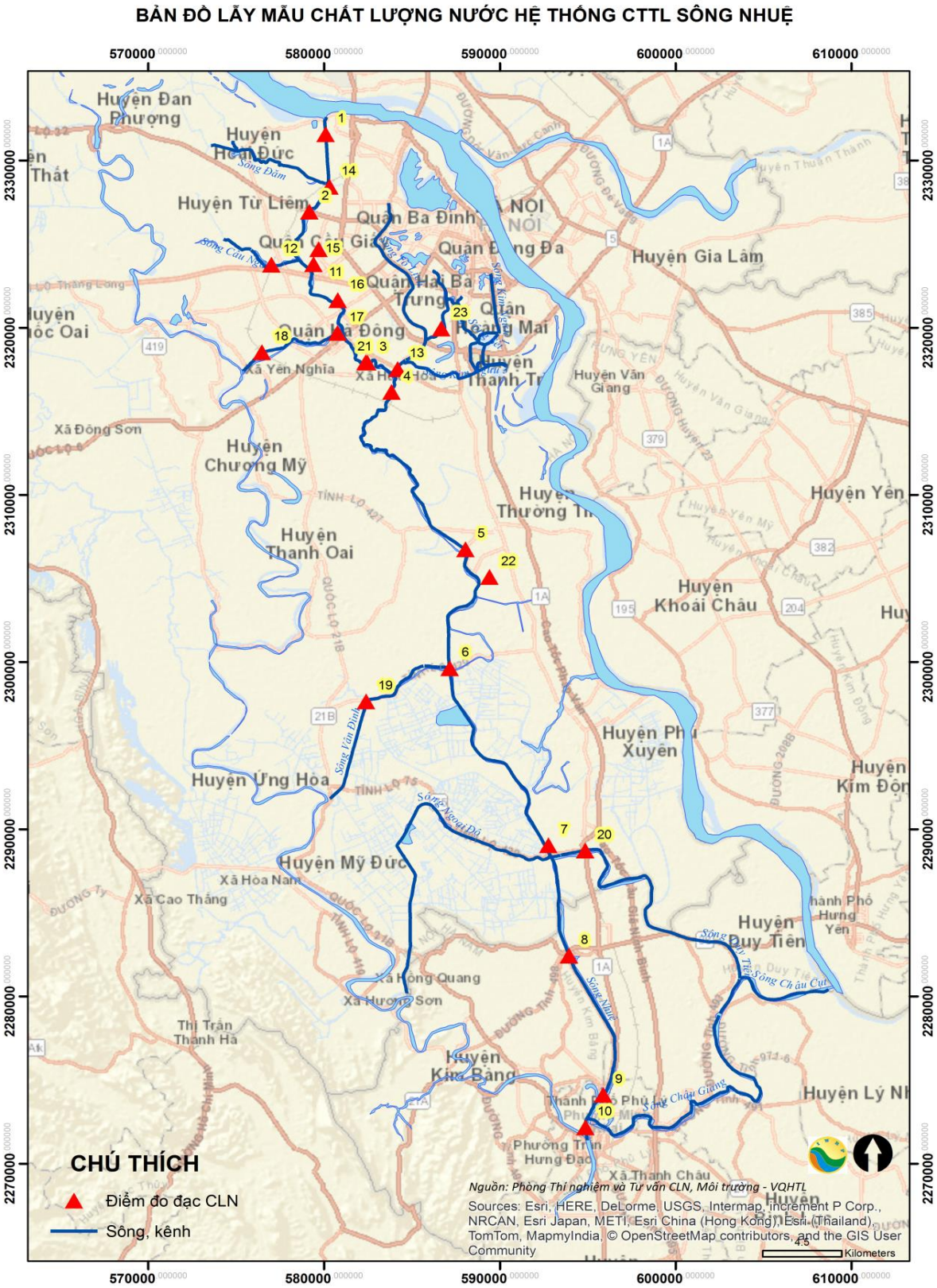

2. Thông tin lúc lấy mẫu

TUẦN 1 năm 2022 (03/01/2022 – 09/01/2022) không thực hiện lấy mẫu.

3. Kết quả đo đạc

Do không quan trắc nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước.

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 03/01/2022 đến ngày 09/01/2022

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Tình hình mưa tuần vừa qua từ 22/12/2021 đến 29/12/2021 và dự báo tuần tới từ ngày 31/12/2021 đến 6/1/2022:

+ Khu vực Trung du và Đồng Bằng Bắc Bộ tuần vừa qua đa số các trạm không mưa, một vài trạm có mưa nhỏ. Dự báo tuần tới vùng Trung du và Đồng bằng Bắc bộ các trạm có mưa không đáng kể đến mưa nhỏ, lượng mưa dao động từ 0,4-2mm.

+ Lượng mưa lũy tích từ tháng VI/2021 đến nay: Khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc bộ, đa số các tỉnh có lượng mưa cao hơn TBNN từ 5-36%, một số tỉnh có lượng mưa thấp hơn TBNN từ 12-28% như: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang.

+ Lượng mưa lũy tích từ tháng VI/2020 đến nay: Khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc bộ: Đa số các tỉnh có lượng mưa thấp hơn TBNN từ 1-22%. Một số tỉnh có lượng mưa cao hơn TBNN từ 14-26% như: Vĩnh Phúc, Thái Bình.

Bảng 2: DIỄN BIẾN MƯA LŨY TÍCH CÁC TRẠM VÙNG NGHIÊN CỨU

TT	Trạm	Tỉnh	Sông	Lượng mưa tuần trước (mm)	Lượng mưa lũy tích từ tháng VI/2021 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo từ 31/12 đến 6/1/2022
						TBNN	2021	2020	
1	Sơn Tây	Hà Nội	Hồng	0,0	1744	+27	+38	+70	0,8
2	Láng	Hà Nội	Hồng	0,0	1603	+24	+38	+64	1,6
3	Phủ Lý	Hà Nam	Đáy	3,7	1715	+17	+36	+32	1,5

Tuần tới dự báo mực nước trung bình tại các cống, trạm bơm vùng nghiên cứu đều có xu thế tăng so với tuần trước.

Bảng 3: NGUỒN NƯỚC TẠI CỐNG, TRẠM BƠM VÙNG NGHIÊN CỨU

TT	Tên công trình	Mực nước thiết kế (m)			MNTĐ trung bình tuần trước (m)	Mực nước dự báo tuần tới: (m)			Đánh giá
		Min	Max	Thiết kế		Trung bình	Max	Min	
I	**LV sông Tích - Nhuệ - Đáy**	**2,1**	**6,5**	**2,6**	**1,8**	**2,7**	**3,5**	**1,4**	Tăng
1	TB Trung Hà 2	7,0	9,0	7,5	6,0	8,1	8,7	6,5	Tăng
2	TB Phù Sa	3,0	10,5	5,2	1,6	2,6	3,5	1,1	Tăng
3	TB Đan Hoài	1,1			1,0	2,1	3,0	0,7	Tăng

TT	Tên công trình	Mực nước thiết kế (m)			MNTĐ trung bình tuần trước (m)	Mực nước dự báo tuần tới: (m)			Đánh giá
		Min	Max	Thiết kế		Trung bình	Max	Min	
4	TB Hồng Vân	0,2	11,6	1,0	0,9	1,9	2,7	0,6	Tăng
5	TB Thụy Phú	0,5	10,8	1,0	0,9	1,5	2,4	0,3	Tăng
6	TB DC Phù Sa	1,0	10,5	2,0	1,6	2,6	3,5	1,1	Tăng
7	C. Cẩm Đình	3,0			1,4	1,8	2,7	0,5	Tăng
8	C. Liên Mạc	1,0		3,8	1,1	1,2	1,6	0,4	Tăng

Trong tuần từ 03/01/2022 đến 09/01/2022 trong HTCTTL Sông Nhuệ chưa lấy nước. Một phần diện tích đất trồng lúa đang cầy để phơi ải. Một số diện tích trồng cây vụ đông chủ động lấy nước nội tại.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Kết quả dự báo CLN cho thấy TUẦN 1 CLN trong hệ thống tăng ô nhiễm mặc dù mực nước tại cống Liên Mạc tăng nhưng hệ thống không lấy được nước vào và trên lưu vực không có mưa. Hàm lượng BOD_5 và NH_4^+ đều không thỏa mãn giới hạn B2 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Bảng 4: SỐ LIỆU DỰ BÁO CLN TUẦN 1 NĂM 2022 HTCTTL SÔNG NHUỆ

DO								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	03/01	04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	
Cống Liên Mạc	1.07	1.05	0.95	0.84	0.90	0.90	0.89	**>4**
Cầu Diễn	0.38	0.40	0.39	0.39	0.39	0.39	0.39	**>4**
Đập Hà Đông	0.42	0.43	0.41	0.45	0.44	0.44	0.44	**>4**
Cầu Tó	0.42	0.42	0.43	0.42	0.43	0.43	0.43	**>4**
Cầu Xém	0.41	0.42	0.44	0.42	0.42	0.43	0.43	**>4**
Đập Đồng Quan	1.19	0.78	0.74	0.77	0.60	0.88	0.52	**>4**
Cầu Thần	0.45	0.51	0.49	0.50	0.50	0.45	0.48	**>4**
Đập Nhật Tựu	5.04	1.61	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	**>4**
Cống Lương Cổ	0.85	0.85	0.75	0.71	1.30	4.18	4.02	**>4**
Cầu Phù Vân	2.69	2.86	4.15	3.50	4.17	4.17	4.17	**>4**
Sông Đăm	4.62	4.62	4.62	4.62	4.62	4.62	4.62	**>4**
Sông Cầu Ngà	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	**>4**
Đập Thanh Liệt	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42	**>4**
Kênh Xuân La	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78	**>4**
Kênh Phú Đô	0.56	0.56	0.56	0.56	0.56	0.56	0.56	**>4**
Kênh Trung Văn	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	**>4**
Cầu Am	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	**>4**
Kênh La Khê	0.39	0.39	0.39	0.39	0.39	0.39	0.39	**>4**
Kênh Vân Đình	5.10	5.10	5.10	5.10	5.10	5.10	5.10	**>4**

Kênh Duy Tiên	4.39	4.39	4.39	4.39	4.39	4.39	4.39	**>4**
Kênh Yên Xá	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	0.76	**>4**
Sông Tô Lịch	4.92	4.92	4.92	4.92	4.92	4.92	4.92	**>4**
Kênh Hòa Bình	4.80	4.80	4.80	4.80	4.80	4.80	4.80	**>4**
BOD_5								**B1-QCVN 08-2015**
Vị trí	**Tuần dự báo**							
	03/01	**04/01**	**05/01**	**06/01**	**07/01**	**08/01**	**09/01**	
Cống Liên Mạc	43.85	45.10	45.97	47.02	46.65	46.57	46.60	**6<B1<15**
Cầu Diễn	58.65	58.38	58.56	58.31	58.28	58.29	58.30	**6<B1<15**
Đập Hà Đông	57.63	57.64	57.83	57.34	57.43	57.46	57.45	**6<B1<15**
Cầu Tó	57.68	57.69	57.61	57.67	57.57	57.60	57.60	**6<B1<15**
Cầu Xém	57.77	57.71	57.43	57.70	57.66	57.61	57.62	**6<B1<15**
Đập Đồng Quan	50.81	54.39	54.84	54.38	56.04	53.62	57.20	**6<B1<15**
Cầu Thần	57.20	56.52	57.03	56.77	57.04	56.73	54.60	**6<B1<15**
Đập Nhật Tựu	28.70	37.78	42.46	42.46	42.46	42.46	42.46	**6<B1<15**
Cống Lương Cổ	39.21	39.40	42.48	45.84	38.15	14.42	16.33	**6<B1<15**
Cầu Phù Vân	27.01	25.49	14.64	20.04	14.51	14.50	14.50	**6<B1<15**
Sông Đăm	24.50	24.50	24.50	24.50	24.50	24.50	24.50	**6<B1<15**
Sông Cầu Ngà	35.70	35.70	35.70	35.70	35.70	35.70	35.70	**6<B1<15**
Đập Thanh Liệt	51.60	51.60	51.60	51.60	51.60	51.60	51.60	**6<B1<15**
Kênh Xuân La	52.40	52.40	52.40	52.40	52.40	52.40	52.40	**6<B1<15**
Kênh Phú Đô	48.50	48.50	48.50	48.50	48.50	48.50	48.50	**6<B1<15**
Kênh Trung Văn	47.70	47.70	47.70	47.70	47.70	47.70	47.70	**6<B1<15**
Cầu Am	56.80	56.80	56.80	56.80	56.80	56.80	56.80	**6<B1<15**
Kênh La Khê	48.60	48.60	48.60	48.60	48.60	48.60	48.60	**6<B1<15**
Kênh Vân Đình	28.50	28.50	28.50	28.50	28.50	28.50	28.50	**6<B1<15**
Kênh Duy Tiên	33.70	33.70	33.70	33.70	33.70	33.70	33.70	**6<B1<15**
Kênh Yên Xá	52.90	52.90	52.90	52.90	52.90	52.90	52.90	**6<B1<15**
Sông Tô Lịch	20.60	20.60	20.60	20.60	20.60	20.60	20.60	**6<B1<15**
Kênh Hòa Bình	20.30	20.30	20.30	20.30	20.30	20.30	20.30	**6<B1<15**
NH_4^+								**B1-QCVN 08-2015**
Vị trí	**Tuần dự báo**							
	03/01	**04/01**	**05/01**	**06/01**	**07/01**	**08/01**	**09/01**	
Cống Liên Mạc	4.54	4.72	4.83	4.98	4.93	4.92	4.92	**0.3<B1<0.9**
Cầu Diễn	6.81	6.78	6.80	6.77	6.77	6.77	6.77	**0.3<B1<0.9**
Đập Hà Đông	6.80	6.80	6.57	7.08	6.99	6.96	6.97	**0.3<B1<0.9**
Cầu Tó	6.82	6.81	6.89	6.82	6.92	6.90	6.89	**0.3<B1<0.9**
Cầu Xém	6.79	6.85	7.12	6.82	6.85	6.90	6.88	**0.3<B1<0.9**
Đập Đồng Quan	5.73	6.21	6.37	6.74	6.60	6.36	6.65	**0.3<B1<0.9**
Cầu Thần	6.98	6.69	6.74	6.66	6.66	6.65	6.48	**0.3<B1<0.9**
Đập Nhật Tựu	0.63	4.53	5.62	5.62	5.62	5.62	5.62	**0.3<B1<0.9**

Cống Lương Cổ	5.37	5.38	5.63	5.83	4.84	0.69	0.95	**0.3<B1<0.9**
Cầu Phù Vân	2.85	2.60	0.72	1.67	0.70	0.70	0.70	**0.3<B1<0.9**
Sông Đăm	1.05	1.05	1.05	1.05	1.05	1.05	1.05	**0.3<B1<0.9**
Sông Cầu Ngà	8.20	8.20	8.20	8.20	8.20	8.20	8.20	**0.3<B1<0.9**
Đập Thanh Liệt	8.92	8.92	8.92	8.92	8.92	8.92	8.92	**0.3<B1<0.9**
Kênh Xuân La	8.70	8.70	8.70	8.70	8.70	8.70	8.70	**0.3<B1<0.9**
Kênh Phú Đô	11.20	11.20	11.20	11.20	11.20	11.20	11.20	**0.3<B1<0.9**
Kênh Trung Văn	9.70	9.70	9.70	9.70	9.70	9.70	9.70	**0.3<B1<0.9**
Cầu Am	7.60	7.60	7.60	7.60	7.60	7.60	7.60	**0.3<B1<0.9**
Kênh La Khê	10.80	10.80	10.80	10.80	10.80	10.80	10.80	**0.3<B1<0.9**
Kênh Vân Đình	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	**0.3<B1<0.9**
Kênh Duy Tiên	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	**0.3<B1<0.9**
Kênh Yên Xá	12.60	12.60	12.60	12.60	12.60	12.60	12.60	**0.3<B1<0.9**
Sông Tô Lịch	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	**0.3<B1<0.9**
Kênh Hòa Bình	1.02	1.02	1.02	1.02	1.02	1.02	1.02	**0.3<B1<0.9**
NO_3^-								**B1-QCVN 08-2015**
Vị trí	**Tuần dự báo**							
	03/01	**04/01**	**05/01**	**06/01**	**07/01**	**08/01**	**09/01**	
Cống Liên Mạc	4.17	3.96	3.80	3.70	3.68	3.70	3.71	**5<B1<10**
Cầu Diễn	0.86	0.97	0.93	0.95	0.96	0.96	0.96	**5<B1<10**
Đập Hà Đông	1.34	1.34	0.81	2.01	1.80	1.73	1.76	**5<B1<10**
Cầu Tó	1.34	1.31	1.49	1.34	1.57	1.52	1.51	**5<B1<10**
Cầu Xém	1.24	1.40	2.04	1.34	1.41	1.52	1.49	**5<B1<10**
Đập Đồng Quan	1.10	1.01	1.22	2.17	1.41	1.66	1.11	**5<B1<10**
Cầu Thần	2.19	1.69	1.73	1.49	1.31	1.26	1.39	**5<B1<10**
Đập Nhật Tựu	3.17	2.92	2.66	2.66	2.66	2.66	2.66	**5<B1<10**
Cống Lương Cổ	2.93	2.91	2.61	2.26	2.90	4.52	4.36	**5<B1<10**
Cầu Phù Vân	3.64	3.75	4.50	4.13	4.51	4.51	4.51	**5<B1<10**
Sông Đăm	3.42	3.42	3.42	3.42	3.42	3.42	3.42	**5<B1<10**
Sông Cầu Ngà	8.78	8.78	8.78	8.78	8.78	8.78	8.78	**5<B1<10**
Đập Thanh Liệt	12.40	12.40	12.40	12.40	12.40	12.40	12.40	**5<B1<10**
Kênh Xuân La	7.00	7.00	7.00	7.00	7.00	7.00	7.00	**5<B1<10**
Kênh Phú Đô	4.72	4.72	4.72	4.72	4.72	4.72	4.72	**5<B1<10**
Kênh Trung Văn	6.54	6.54	6.54	6.54	6.54	6.54	6.54	**5<B1<10**
Cầu Am	6.62	6.62	6.62	6.62	6.62	6.62	6.62	**5<B1<10**

Kênh La Khê	4.07	4.07	4.07	4.07	4.07	4.07	4.07	**5<B1<10**
Kênh Vân Đình	6.94	6.94	6.94	6.94	6.94	6.94	6.94	**5<B1<10**
Kênh Duy Tiên	3.89	3.89	3.89	3.89	3.89	3.89	3.89	**5<B1<10**
Kênh Yên Xá	6.12	6.12	6.12	6.12	6.12	6.12	6.12	**5<B1<10**
Sông Tô Lịch	4.08	4.08	4.08	4.08	4.08	4.08	4.08	**5<B1<10**
Kênh Hòa Bình	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	0.47	**5<B1<10**

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Trong Tuần 1 năm 2022 (từ 03/01/2022 đến 09/01/2022) CLN trong HTCTTL Sông Nhuệ có xu thế tăng ô nhiễm.

2. Đề xuất

Tiếp tục vận hành công trình nội đồng hợp lý, tận dụng mở cống Liên Mạc lấy nước vào ở đoạn thượng lưu; đoạn hạ lưu đóng/mở đập Nhật Tựu để tiêu và lấy nước do triều đẩy vào.

3. Dự báo chung

Với dự báo mực nước tại cống Liên Mạc tăng sẽ cải thiện quá trình lấy nước vào hệ thống, tuy nhiên trong tuần trên lưu vực sông Nhuệ không có mưa nên CLN trong hệ thống sẽ khó giảm ô nhiễm./.

Nơi nhận: **VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI**

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Lưu Phòng TN & TVQL CLN,MT.